

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 11/ 4 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA -TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Chiu.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Khắc Hiếu – Chủ tịch Hội nông dân thành phố Tuy Hòa.

+ Ông Nguyễn Khoa Việt – Cán bộ hưu trí.

* *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Thái Phong – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/HSST ngày 09/02/2018 đối với các bị cáo:

1- Đào Bá T – sinh năm 1974 (Tên gọi khác: T salem), tại Phú Yên; Hộ khẩu thường trú tại: 12/8 P, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa 9/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Bá T (Chết), bà Bạch Thị N (Chết); vợ Thái Thị Mỹ H - sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Có 05 tiền án: Ngày 20/02/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 05 năm tù về các tội” Cướp tài sản của công dân, trộm cắp tài sản của công dân và gây rối trật tự công cộng”; Ngày 27/11/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 19/10/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; Ngày 30/3/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phúc thẩm phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 05/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2004, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phúc thẩm tuyên phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” nhưng được miễn hình phạt; Ngày 22/12/2005, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội “đánh bạc” (Đã được xóa án tích theo điểm g khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ và tạm giam từ ngày 17/10/2017 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa; Có mặt.

2- Lê Văn A – sinh năm 1986 (tên gọi khác: Đen), tại Phú Yên; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại: 05/4 Nguyễn Tất Thành, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê Văn B - sinh năm 1966 và bà Bùi Thị Kim S – sinh năm 1966; Vợ Trần Thị N – sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ và tạm giam từ ngày 17/10/2017 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa; Có mặt.

** Người bị hại:*

1- Bà Lê Thị Hồng D – sinh năm 1983; Địa chỉ: B19, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

2- Ông Nguyễn H – sinh năm 1972; Địa chỉ: B19, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

3- Anh Bùi Nam K – sinh năm 2001; Địa chỉ: B19, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Nam K : Bà Lê Thị Hồng D và ông Nguyễn H là cha mẹ của anh Bùi Nam K; bà D vắng mặt, ông H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 01 giờ 35 phút ngày 17/10/2017, tổ tuần tra số 01 Công an thành phố Tuy Hòa, gồm các anh: Trần Văn P, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Hồng P, Vũ Phi L và Võ Duy đang tuần tra trên đường nội bộ thuộc Khu đô thị Hưng Phú, khu phố Hưng Phú, phường 5, thành phố Tuy Hòa. Trong quá trình kiểm tra thì phát hiện Đào Bá T cùng Lê Văn A đang trộm cắp tài sản bên trong nhà số B19, khu phố Hưng Phú, phường 5, thành phố Tuy Hòa do chị Lê Thị Hồng D làm chủ. Lúc này, các anh Trần Văn P, Huỳnh Tấn P và Nguyễn Hồng P đến đóng cửa sắt nhà chị D lại, đồng thời hô lớn “Ăn trộm, ăn trộm” để thông báo cho lực lượng tuần tra và người dân xung quanh biết. Do bị phát hiện nên T và A từ bên trong nhà kéo giật cửa chạy thoát ra ngoài, T cầm theo 01 đoạn gỗ vuông, dài 57cm xông ra và cùng A bỏ chạy. Lúc này, các anh Phi, Phúc, Phong và Duy L rượt đuổi T và A đến trước nhà số A59 đường Hai Bà Trưng thì bắt được T. A tiếp tục bỏ chạy nên anh Duy L tiếp tục truy đuổi đến ngã tư đường Mậu Thân- Trần Phú thì bắt được A.

Ngay sau khi bắt giữ được Đào Bá T và Lê Văn A, Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Tuy Hòa lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và phối hợp cùng chị Lê Thị Hồng D kiểm tra, xác định số tài sản bị mất bao gồm: 01 máy tính xách tay kèm theo dây sạc pin, 01 tượng gỗ lim hình con cá, 01 tượng gỗ lim hình con heo, 01 tượng gỗ xá xí hình con cóc, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5S loại 32G kèm theo dây sạc, 01 nhẫn bạc đính ngọc màu xanh đen, 01 vòng chuỗi hạt gỗ Huỳnh đàn, 01 bật lửa loại zippo, 01 miếng kim loại bằng đồng hình bông mai, 52USD và số tiền

12.200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiểm tra, phát hiện số tài sản trên nằm rải rác xung quanh khu vực phía trước nhà chị Diệu. Riêng 01 nhẫn bạc đính ngọc màu xanh đen, 01 vòng chuỗi hạt làm từ gỗ Huỳnh đàn, 01 bật lửa loại zippo màu trắng, số tiền 50 USD và 12.200.000 đồng thì không tìm thấy.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu sony vaio kèm theo dây sạc pin: 10.000.000 đồng; 01 tượng gỗ lim hình con cá, kích thước (50x10x15) cm: 3.000.000 đồng; 01 tượng gỗ lim hình con heo, kích thước (30x10x15) cm: 3.000.000 đồng; 01 tượng gỗ xá xị hình con cóc, kích thước (60x40x30)cm: 5.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, loại 32G: 2.000.000 đồng; 01 nhẫn bạc có đính ngọc màu xanh đen: 1.000.000 đồng; 01 vòng chuỗi hạt làm từ gỗ Huỳnh đàn: 1.000.000 đồng; 01 bật lửa loại zippo màu trắng (đã qua sử dụng): 300.000 đồng; 52USD: 1.179.000 đồng; 01 miếng kim loại bằng đồng hình bông mai: 70.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá: 26.549.000 đồng. Tổng cộng số tiền và tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 38.749.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa, sau khi kiểm sát viên công bố bản cáo trạng và trình bày ý kiến xin rút lại một phần quyết định truy tố về giá trị tài sản bị chiếm đoạt 15.634.250 đồng, gồm: 01 nhẫn bạc đính ngọc màu xanh đen, 01 vòng chuỗi hạt làm từ gỗ Huỳnh đàn, 01 bật lửa loại zippo màu trắng, số tiền 50 USD và 12.200.000 đồng vì không tìm thấy trong người của các bị cáo cũng như tại hiện trường và người bị hại cũng không chứng minh được về số tài sản nói trên. Chỉ truy tố đối với các bị cáo về tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt còn lại là 23.114.750 đồng.

* Về vật chứng vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu từ giai đoạn điều tra, gồm: 01 tượng gỗ lim hình con heo, 01 tượng gỗ lim hình con cá, 01 tượng gỗ xá xị hình con cóc, 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, 01 điện thoại hiệu Iphone 5S loại 32G, 01 cục sạc điện thoại hiệu Apple, 01 miếng kim loại bằng đồng hình bông mai, 01 tờ tiền loại 02 USD.

Vật chứng còn tạm giữ chờ xử lý, gồm: 01 báy đinh bằng sắt, 01 kim cộng lực, 01 ổ khóa treo (bị cắt đứt cần khóa); 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai bằng vải, 01 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 đôi găng tay; 01 hộp xăng dùng cho quẹt zippo, 02 đèn pin mini; 01 đoạn gỗ cạnh vuông dài 57cm; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu K-touch.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cho người bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với Đào Bá T theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Đối với Lê Văn A theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố, kêu oan và xin Hội Đồng xét xử xem xét lại cho các bị cáo.

Người bị hại bà Lê Thị Hồng D, anh Bùi Nam K vắng mặt, nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án và ông Nguyễn H là người đại diện hợp pháp cho bà D, anh K trình bày: Số tài sản bị mất, đã được nhận lại đầy đủ, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho các bị cáo và tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường phần giá trị tài sản bị thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữ nguyên một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 07/02/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo A; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; để xử phạt bị cáo Đào Bá T từ 06 năm đến 07 năm tù; Lê Văn A từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ và tạm giam (ngày 17/10/2017).

Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý và trả lại cho chủ sở hữu từ giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử không xét.

Riêng số vật chứng còn tạm giữ chờ xử lý, gồm: 01 máy định bằng sắt, 01 kìm công lực, 01 ổ khóa treo (bị cắt đứt càn khóa); 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai bằng vải, 01 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 đôi găng tay; 01 hộp xăng dùng cho quẹt zippo, 02 đèn pin mini; 01 đoạn gỗ cạnh vuông dài 57cm không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy; Tiếp tục tạm giữ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu K-touch của bị cáo Đào Bá T để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tuy lời khai của các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong tiến trình tố tụng và lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 01 giờ 35 phút ngày 17/10/2017, sau khi tổ tuần tra đi qua các khu vực tại khu Đô thị Hưng Phú thì phát hiện Đào Bá T cùng Lê Văn A đang trộm cắp tài sản bên trong nhà số B19, khu phố H, phường N, thành phố T do chị Lê Thị Hồng D làm chủ. Lúc này, các anh Phi, Phúc và Phong đến đóng cửa sắt nhà chị D lại, đồng thời hô lớn “Ăn trộm, ăn trộm” để thông báo cho lực lượng tuần tra và người dân xung quanh biết. Do bị phát hiện nên T và A từ bên trong nhà kéo giật cửa chạy thoát

ra ngoài, T cầm theo 01 đoạn gỗ vuông, dài 57cm xông ra và cùng A bỏ chạy. Lúc này, các anh Phi, Phúc, Phong và Duy L rượt đuổi T và A đến trước nhà số A59 đường Hai Bà Trưng thì bắt được T. A tiếp tục bỏ chạy nên anh Duy L tiếp tục truy đuổi đến ngã tư đường Mậu Thân- Trần Phú thì bắt được A là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, đã được thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, kết luận trưng cầu giám định, bản kết luận định giá tài sản, với thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ 35 phút ngày 17/10/2017, lợi dụng chủ nhà đi vắng nên Đào Bá T cùng Lê Văn A có hành vi dùng kim cộng lực cắt khóa, lén lút đột nhập vào nhà số B19, khu phố Hưng Phú, phường N, thành phố T do chị Lê Thị Hồng D làm chủ để lấy trộm 01 tượng gỗ lim hình con heo, 01 tượng gỗ lim hình con cá, 01 tượng gỗ xá xí hình con cóc, 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, 01 điện thoại hiệu Iphone 5S loại 32G, 01 cục sạc điện thoại hiệu Apple, 01 miếng kim loại bằng đồng hình bông mai, 01 tờ tiền loại 02 USD. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt 23.114.750 đồng. Nên hành vi của các bị cáo Đào Bá T, Lê Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố đối với bị cáo Đào Bá T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự ; truy tố đối với bị cáo Lê Văn A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đào bá T, Lê Văn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của vợ chồng bà Lê Thị Hồng D, ông Nguyễn H. Nên T và A lén lút đột nhập vào nhà số B19 trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an của xã hội, làm cho quần chúng nhân dân không yên tâm trong đời sống, sinh hoạt. Do đó, cần xử lý nghiêm các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hậu quả mà các bị cáo gây ra, mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lên mức hình phạt, có xem xét đến quá trình nhân thân, thái độ khai báo sau khi phạm tội của mỗi bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với hành vi của từng bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Đào Bá T đã có năm tiền án cùng về nhóm tội chiếm đoạt tài sản, có nhân thân xấu, nhưng không lo tích cực lao động, rèn luyện học tập, cải tạo để trở thành người tốt trong gia đình và xã hội mà lại tiếp tục cùng Lê Văn A đi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo T với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” nên phải có mức án cao, tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra.

[5] Đối với bị cáo Lê Văn A có hành vi thống nhất ý chí với T cùng lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với vai trò là người giúp sức trong việc phạm tội và bị bắt quả tang nên bị cáo A là đồng phạm và cũng phải có mức án tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra.

[6] Theo đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Bá T với mức án từ 06 năm đến 07 năm tù; Lê Văn A mức án từ 01

năm 6 tháng đến 02 năm tù là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T, A đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, được người bị hại ông Nguyễn H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn A. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Bá T; xử giảm cho các bị cáo mức án và cách ly các bị cáo T, A ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và người bị hại không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Tuy Hoà đã xử lý từ giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử không xét.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng và tiếp tục tạm giữ số tài sản của bị cáo Đào Bá T để đảm bảo việc thi hành án theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Bá T, Lê Văn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn A. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Bá T.

Xử phạt: Bị cáo Đào Bá T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam (ngày 17/10/2017).

Bị cáo Lê Văn A 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam (ngày 17/10/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xét.

Về Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Tuy Hoà đã xử lý từ giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử không xét.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy gồm: 01 máy định bằng sắt, 01 kim cộng lực, 01 ổ khóa treo (bị cắt đứt càn khóa); 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai bằng vải, 01 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 đôi găng tay; 01 hộp xăng dùng cho quẹt zippo, 02 đèn pin mini; 01 đoạn gỗ cạnh vuông dài 57cm không còn giá trị

sử dụng. Tiếp tục tạm giữ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu K-touch của bị cáo Đào Bá T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Bá T, Lê Văn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND thành phố T.
- Công an thành phố T.
- THADS thành phố T.
- Bị cáo; Các đương sự.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Chiu